

Số: /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Chiến lược phát triển ngành thép giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 261/QĐ-TTg ngày 09/02/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển ngành thép Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1226/TTr-SCT ngày 16/3/2026 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành thép giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển ngành thép giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Cụ thể hóa mục tiêu, định hướng phát triển ngành thép phù hợp điều kiện thực tiễn tỉnh Quảng Ngãi, đặc biệt tại Khu kinh tế Dung Quất.

Phát triển ngành thép theo hướng hiện đại, công nghệ cao, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải, gia tăng giá trị nội địa.

Hình thành hệ sinh thái công nghiệp luyện kim – cơ khí – công nghiệp hỗ trợ đồng bộ.

### 2. Yêu cầu

Bảo đảm phù hợp với Quy hoạch tỉnh và định hướng phát triển bền vững.

Tăng cường giám sát môi trường, bảo đảm hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường.

## II. MỤC TIÊU

### 1. Mục tiêu chung

Phát triển ngành thép trở thành một trong những ngành công nghiệp chủ lực của tỉnh; nâng cao năng lực cạnh tranh; bảo đảm an ninh năng lượng, an toàn môi trường; đóng góp tích cực vào tăng trưởng GRDP và ngân sách địa phương.

### 2. Mục tiêu cụ thể

#### 2.1. Giai đoạn đến năm 2030

Tỷ lệ sản phẩm thép chất lượng cao đạt trên 30% tổng sản lượng thép sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Tỷ lệ cơ sở sản xuất thép áp dụng công nghệ luyện thép tiên tiến đạt trên 80%.

100% dự án thép mới áp dụng công nghệ thân thiện môi trường.

Phần đầu giảm tiêu hao năng lượng trên đơn vị sản phẩm; giảm phát thải khí nhà kính theo lộ trình quốc gia.

## ***2.2. Giai đoạn đến năm 2035***

Tỷ lệ sản phẩm thép chất lượng cao đạt khoảng 40–45% tổng sản lượng thép sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Trên 90% cơ sở sản xuất thép áp dụng công nghệ luyện thép tiên tiến, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

Hình thành các tổ hợp sản xuất thép quy mô lớn, công nghệ hiện đại gắn với phát triển công nghiệp hỗ trợ.

Tăng cường áp dụng các giải pháp sản xuất xanh, tuần hoàn trong ngành thép; từng bước giảm cường độ phát thải khí nhà kính theo lộ trình quốc gia.

## ***2.3. Tầm nhìn đến năm 2050***

Xây dựng Quảng Ngãi trở thành trung tâm sản xuất thép và vật liệu kim loại quan trọng của khu vực miền Trung; phát triển ngành thép theo hướng xanh, hiện đại, ứng dụng công nghệ cao và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Phát triển nguồn nguyên liệu và năng lượng bền vững, thân thiện với môi trường, hướng tới giảm phát thải carbon.

Hình thành chuỗi công nghiệp hỗ trợ ngành thép tại Khu kinh tế Dung Quất.

# **III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

## **1. Định hướng chung**

Phát triển ngành thép trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo hướng phù hợp với tiềm năng khoáng sản, điều kiện hạ tầng và quy mô kinh tế của địa phương; bảo đảm hiệu quả, bền vững, gắn với bảo vệ môi trường và sử dụng tiết kiệm tài nguyên. Việc phát triển phải thống nhất với Chiến lược phát triển ngành thép Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đồng thời phù hợp với Quy hoạch tỉnh và các quy hoạch ngành có liên quan; không thu hút các dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

Phân bố không gian sản xuất ngành thép một cách hợp lý dựa trên lợi thế về địa lý, ưu tiên đầu tư các dự án có quy mô lớn nhằm phát huy hết lợi thế về không gian, hạ tầng, cảng nước sâu Dung Quất.

## **2. Định hướng cụ thể**

### ***2.1. Về sản phẩm ưu tiên***

Tập trung phát triển sản xuất thép xây dựng, thép chế tạo máy, thép không gỉ, thép hình, thép ray... cũng như đảm bảo sản phẩm thép cán nóng (HRC) cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Khuyến khích các dự án sau thép, sản xuất các sản phẩm chế biến sâu, với hàm lượng công nghệ cao, cơ khí phục vụ nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản và công nghiệp chế biến; máy công cụ; cơ khí xây dựng, cơ khí đóng tàu, thu hút các dự án đóng tàu, dự án kim loại màu và vật liệu mới, cơ khí. Phát triển ngành cơ khí phục vụ sản xuất nông nghiệp.

## ***2.2. Về nguồn nguyên liệu***

Thu hút đầu tư nhà máy tuyển luyện quặng tại những nơi có điều kiện gắn với quy hoạch khoáng sản theo nguyên tắc sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, gắn với tuyển và chế biến nhằm nâng cao hàm lượng quặng trước khi tiêu thụ; không tổ chức khai thác ồ ạt hoặc vượt quá công suất hợp lý, bảo đảm cân đối giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường, rừng và đời sống người dân khu vực dự án. Phát triển thêm các nguồn cung nguyên liệu, bao gồm cả việc nhập khẩu.

## ***2.3. Về nguồn năng lượng phục vụ sản xuất***

Việc xem xét các dự án chế biến phải căn cứ vào khả năng cung ứng điện thực tế và phương án đầu tư cụ thể. Ưu tiên các dự án sử dụng công nghệ luyện thép tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải; khuyến khích áp dụng công nghệ lò điện hồ quang (EAF), công nghệ tuần hoàn nhiệt, tuần hoàn nước và các giải pháp giảm phát thải carbon.

## ***2.4. Về phát triển doanh nghiệp ngành thép***

Ưu tiên thu hút các dự án thép chất lượng cao và thép đặc biệt, gắn phát triển doanh nghiệp ngành thép với chiến lược biến địa phương thành trung tâm công nghiệp nặng của cả nước, trọng tâm là Khu kinh tế Dung Quất.

Hình thành hệ thống doanh nghiệp hỗ trợ ngành thép, bao gồm cả cung cấp nguyên liệu, nhiên liệu, hạ tầng, dịch vụ và nguyên liệu phụ trợ sản xuất nhằm đảm bảo sự hỗ trợ kịp thời cho các doanh nghiệp sản xuất thép trong nước phát triển sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm.

## ***2.5. Về thị trường tiêu thụ thép***

Đẩy mạnh tiêu thụ nội địa, đặc biệt qua Khu kinh tế Dung Quất, gắn liền với các ngành công nghiệp nặng như cơ khí và xây dựng và kích cầu thông qua các dự án đầu tư; tăng cường kết nối cung – cầu, theo dõi diễn biến thị trường thép để kịp thời tham mưu điều chỉnh phù hợp. Ưu tiên phát triển luyện kim, cơ khí, và công nghiệp đóng tàu, tạo nhu cầu lớn cho thép công nghiệp tại Khu kinh tế Dung Quất.

Tổ chức không gian sản xuất hợp lý, gắn liền với cảng nước sâu (đặc biệt là Khu kinh tế Dung Quất) để tối ưu chi phí logistics và chuỗi cung ứng.

## ***2.6. Về công nghệ***

Tăng dần đầu tư phát triển công nghệ tiên tiến, hiện đại giảm thiểu tiêu

hao năng lượng, thân thiện môi trường trong quá trình sản xuất và xử lý môi trường lĩnh vực luyện thép.

Thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng IoT, AI, tự động hóa vào quá trình sản xuất thép để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng giá trị của ngành thép.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

##### **1. Về cơ chế, chính sách**

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Rà soát quy hoạch và quỹ đất: Rà soát sự phù hợp giữa Chiến lược phát triển ngành thép với Quy hoạch tỉnh. Đề xuất điều chỉnh (nếu cần) bảo đảm quỹ đất, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

Đẩy mạnh thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào ngành thép gắn với công nghiệp công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, phát triển xanh và bền vững. Khuyến khích doanh nghiệp FDI hợp tác nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và đào tạo lao động, thúc đẩy liên kết, hỗ trợ doanh nghiệp sản xuất thép trong tỉnh tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Rà soát nhu cầu cấp điện, cấp nước, xử lý nước thải, cảng biển, logistics phục vụ xuất nhập khẩu thép.

Phát triển đồng bộ hạ tầng Khu kinh tế Dung Quất và các khu công nghiệp phục vụ ngành thép, bao gồm hệ thống cảng biển, logistics, cung cấp điện, nước và xử lý môi trường; từng bước nâng cấp hệ thống cảng biển Dung Quất đáp ứng nhu cầu nhập khẩu nguyên liệu và xuất khẩu sản phẩm thép.

##### **2. Về thị trường tiêu thụ sản phẩm**

Tập trung vào việc đẩy mạnh sản xuất thép chất lượng cao, thép xanh và mở rộng xuất khẩu gắn với lợi thế cảng biển. Giải pháp bao gồm: Nâng cao năng suất, chất lượng thép hợp kim và thép không gỉ để thay thế nhập khẩu; Tăng cường xúc tiến thương mại, tận dụng các hiệp định FTA để mở rộng thị trường xuất khẩu; Tăng cường đầu tư công nghệ hiện đại, chuyển đổi số để giảm chi phí, tăng sức cạnh tranh; Xây dựng chuỗi cung ứng bền vững, liên kết công nghiệp nặng với các ngành cơ khí, đóng tàu; Phát triển thép xanh, thân thiện môi trường để đáp ứng tiêu chuẩn.

##### **3. Về khoa học công nghệ**

Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và phát triển công nghệ sản xuất và xử lý môi trường tiên tiến, hiện đại; triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo để tạo ra sản phẩm có tính năng khác biệt trong lĩnh vực luyện thép.

Khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi số, ứng dụng IoT, AI, tự động hóa vào quá trình sản xuất. Kiên quyết không cho phép nhập khẩu công nghệ cũ,

thép bị lạc hậu, đã qua sử dụng để sản xuất trên địa bàn tỉnh.

Thẩm định nội dung công nghệ theo quy định pháp luật về chuyển giao công nghệ, bảo vệ môi trường.

Tăng cường hậu kiểm, thanh tra chuyên ngành đối với các dự án thép.

#### **4. Về nguồn nhân lực**

Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nguồn nhân lực số và nhân lực công nghệ cao, có khả năng làm chủ công nghệ mới, công nghệ tiên tiến; gắn đào tạo với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp và định hướng phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.

Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh; đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung và phương pháp giảng dạy theo hướng gắn với nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp.

#### **5. Về bảo vệ môi trường**

Tăng cường giám sát phát thải khí, nước thải, chất thải rắn, xỉ thép.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường trong hoạt động tuyển, luyện quặng.

Thúc đẩy tái chế xỉ thép, tuần hoàn nước làm mát, thu hồi nhiệt dư.

Kiểm tra việc thực hiện đánh giá tác động môi trường và giấy phép môi trường.

Khuyến khích doanh nghiệp tham gia cơ chế thị trường carbon khi đủ điều kiện.

### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Công Thương**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện; theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện, định kỳ báo cáo và tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Phối hợp với Bộ Công Thương tăng cường sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại như thuế chống bán phá giá, tự vệ đối với thép nhập khẩu; cảnh báo sớm những vụ việc liên quan đến phòng vệ thương mại của thế giới đối với thép nhập khẩu nhằm tránh rủi ro liên quan đến xuất khẩu thép trên địa bàn tỉnh.

Chủ trì xây dựng kế hoạch, hỗ trợ kinh phí từ chương trình xúc tiến thương mại và tổ chức cho doanh nghiệp sản xuất thép trên địa bàn tỉnh tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước. Tổ chức các chương trình kết nối cung cầu, tìm kiếm đối tác xuất khẩu tại thị trường tiềm năng.

#### **2. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi**

Không tiếp nhận các dự án đầu tư có công nghệ lạc hậu, công nghệ cũ và thiết bị đã qua sử dụng không đáp ứng quy định để sản xuất thép trên địa bàn tỉnh.

Thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư phát triển ngành thép thông qua tạo lập môi trường đầu tư thuận tiện, ổn định, minh bạch và công bằng với cơ chế thông thoáng để thu hút các nhà đầu tư vào các dự án sản xuất thép quy mô lớn, tổ hợp luyện kim trong đó tập trung vào sản xuất các loại thép phục vụ ngành cơ khí chế tạo công nghệ cao có dung lượng thị trường lớn nhằm mục tiêu đáp ứng cơ bản nhu cầu về thép cho thúc đẩy phát triển nền kinh tế trong nước.

Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư công nghệ hiện đại, tiêu tốn ít năng lượng, phát thải carbon thấp; áp dụng công nghệ thu giữ carbon trong lĩnh vực luyện thép; sử dụng hydro thay thế coke trong luyện thép “xanh”; ứng dụng IoT, AI, tự động hóa vào trong quá trình sản xuất thép để tăng cường hiệu quả, hiệu suất, giảm thiểu tác động đến môi trường góp phần thực hiện tốt kế hoạch hành động sản xuất thông minh trong ngành thép.

Chủ trì bố trí quỹ đất phù hợp cho các dự án sản xuất và phân phối sản phẩm thép theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật. Đồng thời tăng cường quản lý, giám sát việc sử dụng đất của các doanh nghiệp nhằm bảo đảm sử dụng đất đúng mục đích và hiệu quả.

### **3. Sở Xây dựng**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia góp ý nội dung sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), quy chuẩn quốc gia (QCVN) về thép xây dựng.

Phối hợp với Sở Tài chính, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh tham mưu UBND tỉnh bổ sung dự án Tuyến nhánh đường sắt (tuyến Trì Bình - Dung Quất), tỉnh Quảng Ngãi vào Danh mục dự án thu hút đầu tư tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2026-2030, đề kết nối Khu kinh tế Dung Quất với trục đường sắt Bắc - Nam, nhằm tăng cường năng lực vận tải, giảm tải cho đường bộ, thúc đẩy Logistics.

### **4. Sở Tài chính**

Tham mưu UBND tỉnh trong việc cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công theo phân cấp để thực hiện các nhiệm vụ, dự án hạ tầng có liên quan.

### **5. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành cơ chế, chính sách thu hút các doanh nghiệp có tiềm năng thăm dò, khai thác mỏ quặng sắt và giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong việc cấp phép thăm dò, khai thác; nghiên cứu, đề xuất cấp có thẩm quyền các chính sách ưu đãi về đất đai, đối với các dự án sản xuất, chế biến thép trọng điểm theo quy định của pháp luật về khoáng sản.

Công khai các mỏ khoáng sản nhóm 1 trên trang điện tử của tỉnh và của Sở Nông nghiệp và Môi trường để thu hút các doanh nghiệp có năng lực tham gia khai thác.

## **6. Sở Khoa học và Công nghệ**

Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong việc triển khai Chương trình khoa học và công nghệ quốc gia về phát triển ngành thép. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp liên quan trong việc thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng IoT, AI, tự động hóa vào quá trình sản xuất thép để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng giá trị của ngành thép.

Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi thẩm định nội dung công nghệ của các dự án đầu tư, có ý kiến để không tiếp nhận các dự án đầu tư có công nghệ lạc hậu, công nghệ cũ và thiết bị đã qua sử dụng không đáp ứng quy định để sản xuất thép trên địa bàn tỉnh.

## **7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu**

Phối hợp trong công tác quản lý nhà nước tại địa bàn; tăng cường tuyên truyền, giám sát hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vi phạm theo quy định. Đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thép hoạt động sản xuất, kinh doanh.

## **8. Các doanh nghiệp trong ngành thép trên địa bàn tỉnh (giao Sở Công Thương sao gửi Kế hoạch này và đơn đốc thực hiện)**

Chủ động xây dựng, điều chỉnh chiến lược phát triển dài hạn phù hợp với quy hoạch ngành thép quốc gia và định hướng phát triển công nghiệp của tỉnh.

Khuyến khích đầu tư công nghệ mới, thiết bị máy móc hiện đại, sản xuất sản phẩm chất lượng cao, đa dạng hóa sản phẩm; giảm phát thải khí nhà kính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong hội nhập quốc tế.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị và địa phương có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh cho phù hợp./.

### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Công Thương (báo cáo);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu Lý Sơn;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, NNMT;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD.tvt.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Phước Hiền**

